

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/7/2020.

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Kim Thoa**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Văn Tám**

2. Ông **Tôn Văn Hùng**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thanh An**, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu**, kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2020 về tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 20B/2020/QĐST-DS, ngày 24/6/2020 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà Trần Ngọc H, sinh năm 1997. (Có đơn xin vắng mặt)

- Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

\* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

- Địa chỉ: Khu phố 3, phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Ngọc H trình bày:*

Nguyên tôi và ông Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 28/7/2017 tại UBND phường M, thị xã C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, ông T không lo làm ăn mà cờ bạc gây ra nợ nần có lúc về còn đánh đập tôi, đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Tôi và ông T đã ly

thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 14/3/2018, sau khi ly hôn tôi yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được tòa án triệu tập hợp lệ các lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản đối với các yêu cầu của phía bà H.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: bà Trần Ngọc H và ông Nguyễn Minh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T thường xuyên cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, nhận thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông T là trầm trọng đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H. Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 14/3/2018 bà H yêu cầu nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung do bà H khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Đây là quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Trần Ngọc H và ông Nguyễn Minh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 28/7/2017 tại UBND phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Bà H trình bày thời gian đầu sau khi đăng ký kết hôn thì bà và ông T chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc thường xuyên cãi vã, thậm chí có khi ông T còn đánh đập bà H. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, bà H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T. Ông Nguyễn Minh T đã được tòa án triệu tập hợp lệ các lần để dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của phía bà H. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và

ông T đã phát sinh trong thời gian dài nhưng vợ chồng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được từ đó xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, cho bà H được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà H khai có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 14/3/2018 hiện đang ở với bà H, sau khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Xét thấy, yêu cầu của bà H là phù hợp nên HĐXX ghi nhận về con chung, cấp dưỡng nuôi con, chấp nhận giao con chung là cháu Thủy Tiên cho bà H nuôi dưỡng, buộc ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Thủy Tiên tròn 18 tuổi lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: bà H khai không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Bà Trần Ngọc H có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bà H.

Ông Nguyễn Minh T vắng mặt không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[3] Xét ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo luật định. Ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin hôn của bà Trần Ngọc H. Cho bà Trần Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

2/. Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 14/3/2018 cho bà Trần Ngọc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc ông Nguyễn Minh T phải cấp dưỡng nuôi cháu Thủy Tiên mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thực hiện việc cấp dưỡng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi cháu Thủy T tròn 18 tuổi lao động được.

Ông Nguyễn Minh T được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

3/. Về án phí: bà Trần Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm; được khấu trừ 300.000 đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00000395 ngày 09/01/2020, xem như bà H đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Nguyễn Minh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

4/. Bà Trần Ngọc H và ông Nguyễn Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND phường M, TXCL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Phan Thị Kim Thoa**